

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 12-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Đặng Hoài Dinh**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Mai Văn Thâm**
 2. Ông **Nguyễn Văn Ninh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn G; sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1971 và bà Trần Thị G1, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Quyết định số 20 ngày 30-01-2020 của Công an huyện GD Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, đối với Trần Văn G về hành vi sử dụng trái phép chầy ma túy; Nhân thân: Có 01 tiền sự và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-3-2020 cho đến nay. *có mặt.*

Bị hại: Anh Hồ Minh Th, sinh năm 1980. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Ông Võ Thanh V, sinh năm: 1973. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1959. *Vắng mặt.*
 - 3/ Anh Thái Hoàng V1, sinh năm: 1988. *Vắng mặt.*
- Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn G, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, lúc 13 giờ ngày 15-01-2020, không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Giỏi đi bộ xung quanh khu vực xã Th để tìm tài sản không có người trông coi để lấy trộm, đi ngang nhà anh Hồ Minh Th, ngụ ấp T, xã P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh thấy trong nhà có nhiều gà, không có người trong giữ G leo qua rào B40 vào bắt gà, do vòng rào rộng G không bắt được gà, nhìn thấy cửa nhà trên khóa, G đi ra cửa sau mở khóa đi vào nhà lấy trộm 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn, có ghi chữ “quà tri ân”, bán cho ông Võ Thanh V với số tiền 500.000 đồng.

Đến 14 giờ ngày 16-01-2020, G tiếp tục đến nhà anh Th đi vào cửa sau lấy trộm 01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen; 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen và 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng. G đem bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y 01 quả cầu pha lê cùng đế đỡ bằng nhựa và 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng với số tiền 400.000 đồng và bán cho anh Thái Hoàng V 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ với giá 120.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen có giá trị 510.000 đồng; 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen có giá trị 380.000 đồng; 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng có giá trị 400.000 đồng; 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn, có ghi chữ “quà tri ân” có giá trị 3.380.000 đồng. Tổng giá trị là 4.670.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen và 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen; 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng; 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn, đã trả lại cho anh Hồ Minh Th xong.

Qua xác minh tài sản, G không có tài sản nên không kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Hồ Minh Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường. Ông Võ Thanh V không yêu cầu bồi thường. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu bồi thường 400.000 đồng; Anh Thái Hoàng V1 yêu cầu bồi thường 120.000 đồng. Bị cáo G đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Y; anh Thái Hoàng V1; ông Võ Thanh V mua tài sản nhưng không biết do phạm tội mà có nên không xử lý.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSGD ngày 23-3-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội **của mình**.

Trong quá trình điều tra bị hại – anh Hồ Minh Th trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt đối với bị cáo anh Th không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Ngày 16-01-2020 bà có mua của bị cáo 01 quả cầu pha lê cùng đế đỡ bằng nhựa và 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng với số tiền 400.000 đồng, nhưng bà Y không biết đây là tài sản do bị cáo trộm mà có. Nay bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Thái Hoàng V1 trình bày: Ngày 16-01-2020 anh có mua của bị cáo 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ với giá 120.000 đồng, nhưng anh không biết đây là tài sản do bị cáo trộm mà có. Nay anh V1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Võ Thanh V trình bày: Ngày 15-01-2020 ông có mua của bị cáo 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn, có ghi chữ “quà tri ân” với số tiền 500.000 đồng. Khi mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo trộm mà có. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong các ngày 15, 16 tháng 01 năm 2020, tại ấp T, xã P, huyện GD, bị cáo Trần Văn G có hành vi lén lút chiếm đoạt

01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen; 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen; 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng; 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn của anh Hồ Minh Th có tổng giá trị là 4.670.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Y; anh Thái Hoàng V1; ông Võ Thanh V mua tài sản nhưng không biết do phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù là có căn cứ.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Anh Hồ Minh Th đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường, nên cần ghi nhận.

Ông Võ Thanh V không yêu cầu bồi thường, nên cần ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu bồi thường 400.000 đồng; Anh Thái Hoàng V1 yêu cầu bồi thường 120.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen; 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen; 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng; 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn đã trả lại cho bị hại xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08-3-2020.

2/ Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận anh Hồ Minh Th đã nhận lại 01 quả cầu pha lê khắc rồng cùng đế đỡ bằng nhựa màu đen; 01 viên đá mã não màu nâu đen cùng giá đỡ màu đen; 01 tượng hình con gà bằng đá màu xanh trắng; 01 tượng phật quan âm bằng thủy tinh màu xanh da trời và 01 bộ đèn led, bọc bên ngoài bằng gỗ hình tròn, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận ông Võ Thanh V không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn G đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 400.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn G đồng ý bồi thường cho anh Thái Hoàng V1 số tiền 120.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Căn cứ vào các Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh